

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-6-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. *Có đơn xin xử vắng mặt*

- Bị đơn: Anh Hồ Văn C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt lần thứ 2*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2020, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thắm trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Văn C kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã T vào ngày 16/9/2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn được một thời gian rất ngắn thì vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh C suốt ngày rượu chè nên vợ, chồng bắt đầu sống ly thân và bỏ mặc nhau từ tháng 11/2015 cho đến nay. Hiện tại anh C đã cuộc sống riêng với người con gái khác và tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh C.

+ Về con chung: Chị T khai nhận vợ, chồng có 01 con chung Hồ Trần Bảo C, sinh ngày 04/5/2016, hiện tại đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy con và không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

+ Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Hồ Văn C:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T đã gửi các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện đề thông báo cho anh C được biết việc chị yêu cầu giải quyết ly hôn. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 01/2020/TB-TLVA ngày 02/01/2020; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 07/01/2020, ngày 04/2/2020 và ngày 21/02/2020, đồng thời nhiều lần gửi giấy triệu tập cho anh C đến Tòa án làm việc nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Mặt khác, anh C đã ký nhận vào các biên bản giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét và giấy triệu tập đến phiên tòa do Công an xã giao trực tiếp nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do. Vì vậy, trong quá trình giải quyết vụ án không có bất cứ ý kiến gì của anh C.

Do anh C cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần, nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được và làm ảnh hưởng đến việc đi lại cũng như công việc của chị T. Vì vậy, ngày 05/5/2020 chị T có đơn đề nghị xin xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến tại đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân cấp huyện nơi bị đơn cư trú giải quyết. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình thụ lý và giải quyết yêu cầu của các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Văn C đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến giải quyết vụ án nhưng cố tình trốn tránh và vắng mặt tất cả các buổi làm việc. Mặt khác, anh C cũng đã ký nhận vào biên bản giao nhận các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa của Tòa án do Công an xã tổng đạt trực tiếp nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt tại các phiên tòa mà không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét thấy nguyên đơn chị T đã có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ khoản điểm b khoản 2, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn trong quá trình

giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Chị Trần Thị T và anh Hồ Văn C có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của các đương sự là hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

Theo lời khai của chị T, thì đời sống vợ chồng giữa chị và anh C chỉ tồn tại trong khoảng thời gian 02 tháng sau khi kết hôn và sống ly thân, bỏ mặc nhau từ tháng 11/2015 cho đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau. Xét thấy lời khai về tình trạng hôn nhân của chị T trình bày đã thể hiện mâu thuẫn tình cảm giữa chị T và anh C là hết sức trầm trọng, xảy ra trong một thời gian dài, khó có thể hàn gắn. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh C đã biết được chị T có yêu cầu ly hôn, nhưng không có ý kiến gì và cố tình trốn tránh tất cả các buổi làm việc, cũng như tại các phiên tòa đã thể hiện thái độ không còn quan tâm gì đến tình cảm vợ chồng của anh C. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định đời sống hôn nhân trên thực tế của các đương sự không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Theo lời khai nhận của chị T vợ, chồng có 01 con chung Hồ Trần Bảo C, sinh ngày 04/5/2016, hiện tại đang sinh sống cùng chị nên sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy con và không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét thấy nguyện vọng của chị T là phù hợp và chính đáng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản: Chị Trần Thị T không yêu cầu giải quyết; quá trình giải quyết vụ án anh C không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị T ly hôn anh Hồ Văn C.
2. Về con chung: Giao con chung Hồ Trần Bảo C, sinh ngày 04/5/2016 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Cường phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Trần Thị T phải chịu nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0003353 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Cục THADS tỉnh QB;
- UBND xã Tân Ninh, Quảng Ninh, QB ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành